



THỎA THUẬN MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN VÀ DỊCH VỤ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh ...

Nội dung đăng ký

- ☐ Đăng ký mới thông tin/ tài khoản/ dịch vụ:
☐ Thay đổi thông tin/ tài khoản/ dịch vụ:

Phụ lục đăng ký kèm theo (Khách hàng tích lựa chọn các Phụ lục tương ứng. Các Phụ lục này là bộ phận cấu thành không tách rời của Thỏa thuận, và có giá trị pháp lý ràng buộc đối với Khách hàng và Ngân hàng)

- ☐ Phụ lục I. Thông tin về Người thành lập của Tổ chức
☐ Phụ lục II. Thông tin Chủ sở hữu hưởng lợi của tổ chức
☐ Phụ lục III. Thông tin Tổ chức tham gia thỏa thuận pháp lý
☐ Phụ lục IV. Đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ BIDV Direct
☐ Phụ lục V. Đăng ký kiêm hợp đồng phát hành Thẻ ghi nợ doanh nghiệp dành cho KHTC
☐ Phụ lục VI. Ủy quyền sử dụng tài khoản dành cho Khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ BIDV@Securities

PHẦN A – THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC

A.I.1. Thông tin tổ chức

Tên Tổ chức*:

Tên Tổ chức bằng tiếng nước ngoài:

Tên viết tắt:

Tình trạng cư trú*: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú

Địa chỉ Trụ sở chính*:

Địa chỉ giao dịch*:

Giấy tờ pháp lý của tổ chức*:

☐ GCNĐKDN/ GĐKKD ☐ Quyết định thành lập ☐ Giấy phép hoạt động ☐ Khác: ... Số*:

Ngày cấp lần đầu*:

Ngày điều chỉnh gần nhất:

Nơi cấp*:

Số định danh của tổ chức:

Mã số thuế*:

Mã đơn vị có quan hệ ngân sách:

Điện thoại*:

Số Fax:

Địa chỉ thư điện tử*:

Trang thông tin điện tử:

Loại hình đăng ký doanh nghiệp*:

Quy mô doanh nghiệp*:

Doanh thu 2 năm gần nhất (tỷ đồng): ☐ ≤ 20 ☐ Từ 20 đến 500 ☐ Từ 500 đến 2000 ☐ Trên 2000

Vốn điều lệ (tỷ đồng):

Doanh nghiệp siêu nhỏ áp dụng chế độ kế toán đơn giản theo quy định của Bộ Tài chính¹*: ☐ Có ☐ Không

Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh*:

SWIFT Code*:

A.I.2. Thông tin về người thành lập của Tổ chức*

Người thành lập là Tổ chức	KH vui lòng điền thông tin tại Phụ lục I/TTKH&DVTK
Người thành lập là Cá nhân	☐ Trùng với cá nhân tại Mục ☐ A.I.3; ☐ A.I.4 Thỏa thuận này (KH không phải điền thông tin tại Phụ lục I/TTKH&DVTK) ☐ Khác (KH vui lòng điền thông tin tại Phụ lục I/TTKH&DVTK)
Trường hợp không thể kê khai thông tin Người thành lập, vui lòng chọn hoặc nhập lý do	☐ Đã thay đổi cơ cấu tổ chức ☐ Đã thoái vốn ☐ Người thành lập đã mất hoặc không còn tồn tại ☐ Lý do khác: ...

¹ Hiện được hướng dẫn tại Thông tư số 58/2026/TT-BTC ngày 25/05/2026 của Bộ Tài chính.

A.I.3. Người đại diện theo pháp luật/ Người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện

Họ và tên*: Mã số thuế:
Nghề nghiệp*: Chức vụ*:
Ngày, tháng, năm sinh*: ☐ Nam ☐ Nữ
Quốc tịch*: Quốc tịch thứ 2: ☐ Người cư trú ☐ Người không cư trú
Số định danh cá nhân*: ☐ CCCD ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu Số*:
Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:
Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:
Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:
Số điện thoại liên lạc*: Địa chỉ thư điện tử*:
Địa chỉ* (KH kê khai phù hợp với quốc tịch và tình trạng cư trú thực tế):
- Thường trú tại Việt Nam:
- Đăng ký cư trú tại Việt Nam:
- Cư trú ở nước ngoài:

A.I.4. Thông tin về Tổng Giám đốc/ Giám đốc

☐ Trùng với cá nhân tại Mục A.I.3 Thỏa thuận này (KH không phải điền thông tin bên dưới)
☐ Khác (KH vui lòng điền thông tin bên dưới)
Họ và tên*: Mã số thuế:
Nghề nghiệp*: Chức vụ*:
Ngày, tháng, năm sinh*: ☐ Nam ☐ Nữ
Quốc tịch*: Quốc tịch thứ 2: ☐ Người cư trú ☐ Người không cư trú
Số định danh cá nhân*: ☐ CCCD ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu Số*:
Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:
Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:
Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:
Số điện thoại liên lạc*: Địa chỉ thư điện tử*:
Địa chỉ* (KH kê khai phù hợp với quốc tịch và tình trạng cư trú thực tế):
- Thường trú tại Việt Nam:
- Đăng ký cư trú tại Việt Nam:
- Cư trú ở nước ngoài:

II. THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI ^{2*}**1. Chủ sở hữu hưởng lợi thứ nhất**

☐ Trùng với cá nhân tại Mục ☐ A.I.3; ☐ A.I.4 Thỏa thuận này (KH không phải điền thông tin tại Phụ lục II/TTKH&DVTK)
☐ Khác (KH vui lòng kê khai thông tin tại Phụ lục II/TTKH&DVTK và cung cấp giấy tờ tùy thân của CSHHL)

2. Chủ sở hữu hưởng lợi thứ ... (KH kê khai tương tự thông tin của Chủ sở hữu hưởng lợi thứ nhất)**III. THÔNG TIN THỎA THUẬN PHÁP LÝ***

Tổ chức có tham gia thỏa thuận pháp lý³ không?

☐ Có (Vui lòng kê khai thông tin tại Phụ lục III/TTKH&DVTK. Trường hợp Tổ chức là bên nhận ủy thác, đề nghị cung cấp văn bản ủy thác và thông tin nhận dạng của bên ủy thác, người thụ hưởng, các bên liên quan (nếu có), và cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác)
☐ Không

² Chủ sở hữu hưởng lợi (CSHHL) là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế một hoặc một số tài sản, có quyền chi phối Khách hàng thực hiện giao dịch liên quan đến tài sản cho cá nhân này; là cá nhân có quyền chi phối một pháp nhân hoặc một thỏa thuận pháp lý. CSHHL của Tổ chức là cá nhân, không phải là một Tổ chức khác; một Tổ chức có thể có một hoặc nhiều CSHHL. KH tham khảo các tiêu chí tại Phụ lục II/TTKH&DVTK để xác định và kê khai thông tin CSHHL theo quy định của pháp luật.

³ Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận.

IV. THÔNG TIN FATCA*

1. Tổ chức được thành lập hay có tổ chức hoạt động tại Mỹ hay không?

☐ Có (Vui lòng điền Mẫu W-9 cho khách hàng Tổ chức) ☐ Không

2. Tổ chức có được xem như một Định chế tài chính ngoài Mỹ theo quy định của FATCA hay không (ví dụ Ngân hàng, Ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện để đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư trong các công ty khác)?

☐ Có - Mã GIIN:

(Trong trường hợp Tổ chức không có mã số GIIN, Vui lòng cung cấp Mẫu W-8BEN-E)

☐ Không

3. Tổ chức có nhà đầu tư Mỹ hay không?

☐ Có (Vui lòng cung cấp Mẫu W-8BEN-E. Trường hợp là Tổ chức phi tài chính do Tổ chức/ Cá nhân Hoa Kỳ sở hữu 100%, vui lòng cung cấp thêm thông tin theo Biểu mẫu 06/FATCA)

☐ Không

PHẦN B – ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN THANH TOÁN

I. MỞ TÀI KHOẢN THANH TOÁN

Loại tài khoản

☐ Tài khoản thanh toán thông thường

☐ Khác (ghi rõ loại tài khoản):

Loại tiền: ☐ VND ☐ USD

☐ Ngoại tệ khác (ghi rõ loại tiền tệ):

Tên tài khoản:

Dịch vụ mở tài khoản theo yêu cầu

Số tài khoản theo yêu cầu:

Mức phí:

Hình thức thu phí: ☐ Tiền mặt ☐ Trích nợ từ tài khoản số:

II. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ ĐI KÈM TÀI KHOẢN THANH TOÁN

1. Dịch vụ sổ phụ tài khoản

Tài khoản đăng ký nhận sổ phụ:

Tài khoản thu phí nhận sổ phụ:

Tần suất thu phí: ☐ Thu ngay khi hoàn thành dịch vụ ☐ Thu vào ngày cố định hàng tháng

Tần suất nhận sổ phụ: ☐ Ngày ☐ Tuần ☐ Tháng ☐ Quý ☐ Năm

Chứng từ đăng ký nhận: ☐ Sao kê tài khoản ☐ Sao kê tài khoản kèm báo nợ, báo có

Hình thức nhận sổ phụ:

☐ Tại BIDV

☐ Qua Swift, mã Swiftcode:

Hình thức: ☐ Fin ☐ Fileact ☐ Gửi Swift⁴

☐ Qua thư điện tử, địa chỉ nhận:

☐ Qua bưu điện, địa chỉ nhận:

Định dạng sổ phụ (áp dụng nếu khách hàng lựa chọn hình thức nhận qua Swift hoặc Thư điện tử):

☐ Excel ☐ PDF ☐ MT940 ☐ MT942 ☐ MT950 ☐ Camt.052 ☐ Camt.053

2. Dịch vụ thông báo tin nhắn biến động số dư BSMS

Số tài khoản thu phí mặc định:

Tài khoản/ thẻ sử dụng dịch vụ BSMS	Số điện thoại đăng ký nhận tin nhắn biến động số dư	Loại giao dịch nhận tin nhắn	
		Phát sinh Nợ/Có	Phát sinh khác
☐ Đăng ký - Tài khoản/ Thẻ mở tại Thỏa thuận này. - Tài khoản thanh toán số: ☐ Hủy - Tài khoản thanh toán số:	☐ Bổ sung: ☐ Hủy:	☐ Phát sinh nợ ☐ Phát sinh có	☐ Giao dịch tiền gửi có kỳ hạn ☐ Giao dịch tiền vay ☐ Giao dịch thẻ ☐ Báo cáo Doanh số/ phí thanh toán POS ☐ Dịch vụ khác:

⁴ BIDV gửi sổ phụ qua Swift kể cả khi không phát sinh giao dịch trong kỳ

3. Dịch vụ hóa đơn điện tử

- Địa chỉ thư điện tử đăng ký nhận hóa đơn điện tử: BIDV chỉ gửi hóa đơn điện tử đến địa chỉ thư điện tử đại diện của Tổ chức đã đăng ký tại BIDV trong Thỏa thuận này hoặc các thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản trước đó.
- Kỳ nhận hóa đơn điện tử: ☐ Từng giao dịch phát sinh ☐ Hàng ngày ☐ Hàng tháng
- Tài khoản tra cứu hóa đơn điện tử tại website <https://einvoice.bidv.com.vn/> (tên đăng nhập là số CIF của khách hàng tại BIDV): ☐ Đăng ký mới ☐ Đề nghị cấp lại mật khẩu

4. Dịch vụ ủy quyền thanh toán tự động:

☐ Đăng ký dịch vụ ☐ Hủy dịch vụ

Tên nhà cung cấp	Mã khách hàng tại nhà cung cấp	Tên khách hàng tại nhà cung cấp	Số tài khoản ghi Nợ	Số tài khoản ghi Có	Hạn mức tối thiểu tài khoản giao thông (VETC)	Số tiền trích nợ

Thời hạn hiệu lực: Kể từ ngày đến ngày hoặc khi có văn bản thông báo thay đổi.

PHẦN C – ĐĂNG KÝ PHƯƠNG THỨC SỬ DỤNG CHỮ KÝ VÀ DẤU TRÊN CHỨNG TỪ GIAO DỊCH

- ☐ Bao gồm chữ ký Người đại diện hợp pháp, chữ ký Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán, dấu của Tổ chức.
- ☐ Trường hợp Tổ chức áp dụng thống nhất một quy tắc ký đối với toàn bộ các tài khoản thanh toán tại BIDV, việc quản lý và sử dụng các tài khoản mở mới theo Thỏa Thuận này sẽ được thực hiện theo phương thức sử dụng chữ ký và dấu trên chứng từ giao dịch đã đăng ký tại BIDV.
- ☐ Phương thức giao dịch qua điện SWIFT, SWIFT Code:
- ☐ Phương thức khác (đề nghị ghi chi tiết nhu cầu):

PHẦN D - ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, MẪU CHỮ KÝ VÀ MẪU DẤU

- ☐ Đăng ký/ cập nhật thông tin, mẫu chữ ký, mẫu dấu tại BIDV
- ☐ Đăng ký quy tắc ký riêng áp dụng cho (các) tài khoản thanh toán mở mới theo thỏa thuận này
- ☐ Điều chỉnh quy tắc ký áp dụng đối với tài khoản thanh toán số:

1. Người đại diện theo pháp luật

- ☐ Trùng với cá nhân tại Mục ☐ A.I.3 Thỏa thuận này (KH không phải điền thông tin bên dưới, chỉ bổ sung chữ ký mẫu)
- ☐ Thay đổi thông tin: ☐ Hủy đăng ký Ông/Bà: ☐ Cập nhật Ông/Bà:

Họ và tên*:

Mã số thuế:

Nghề nghiệp*:

Chức vụ*:

Ngày, tháng, năm sinh*:

☐ Nam

☐ Nữ

Quốc tịch*:

Quốc tịch thứ 2:

☐ Người cư trú

☐ Người không cư trú

Số định danh cá nhân*:

☐ CCCD

☐ Thẻ căn cước

☐ Hộ chiếu

Số*:

Ngày cấp*:

Có giá trị đến ngày*:

Nơi cấp*:

Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:

Ngày cấp*:

Có giá trị đến ngày*:

Nơi cấp*:

Số điện thoại liên lạc*:

Địa chỉ thư điện tử*:

Địa chỉ* (KH kê khai phù hợp với quốc tịch và tình trạng cư trú thực tế):

- Thường trú tại Việt Nam:

- Đăng ký cư trú tại Việt Nam:

- Cư trú ở nước ngoài:

Chữ ký mẫu thứ 1

Chữ ký mẫu thứ 2

2. Người đại diện theo ủy quyền☐ Đăng ký mới☐ Thay đổi thông tin: ☐ Hủy đăng ký Ông/Bà:☐ Cập nhật Ông/Bà:

Họ và tên*:

Mã số thuế:

Nghề nghiệp*:

Chức vụ*:

Ngày, tháng, năm sinh*:

☐ Nam☐ Nữ

Quốc tịch*:

Quốc tịch thứ 2:

☐ Người cư trú☐ Người không cư trú

Số định danh cá nhân*:

☐ CCCD☐ Thẻ căn cước☐ Hộ chiếu

Số*:

Ngày cấp*:

Có giá trị đến ngày*:

Nơi cấp*:

Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:

Ngày cấp*:

Có giá trị đến ngày*:

Nơi cấp*:

Số điện thoại liên lạc*:

Địa chỉ thư điện tử*:

Thời hạn ủy quyền:

Địa chỉ* (KH kê khai phù hợp với quốc tịch và tình trạng cư trú thực tế):

- Thường trú tại Việt Nam:

- Đăng ký cư trú tại Việt Nam:

- Cư trú ở nước ngoài:

Chữ ký mẫu thứ 1**Chữ ký mẫu thứ 2****3. Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán**☐ Đăng ký mới☐ Thay đổi thông tin: ☐ Hủy đăng ký Ông/Bà:☐ Cập nhật Ông/Bà:

Họ và tên*:

Mã số thuế:

Nghề nghiệp*:

Chức vụ*:

Ngày, tháng, năm sinh*:

☐ Nam☐ Nữ

Quốc tịch*:

Quốc tịch thứ 2:

☐ Người cư trú☐ Người không cư trú

Số định danh cá nhân*:

☐ CCCD☐ Thẻ căn cước☐ Hộ chiếu

Số*:

Ngày cấp*:

Có giá trị đến ngày*:

Nơi cấp*:

Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:

Ngày cấp*:

Có giá trị đến ngày*:

Nơi cấp*:

Số điện thoại liên lạc*:

Địa chỉ thư điện tử*:

Địa chỉ* (KH kê khai phù hợp với quốc tịch và tình trạng cư trú thực tế):

- Thường trú tại Việt Nam:

- Đăng ký cư trú tại Việt Nam:

- Cư trú ở nước ngoài:

Chữ ký mẫu thứ 1**Chữ ký mẫu thứ 2**

4. Người được ủy quyền Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán☐ Đăng ký mới☐ Thay đổi thông tin: ☐ Hủy đăng ký Ông/Bà:☐ Cập nhật Ông/Bà:

Họ và tên*:

Mã số thuế:

Nghề nghiệp*:

Chức vụ*:

Ngày, tháng, năm sinh*:

☐ Nam☐ Nữ

Quốc tịch*:

Quốc tịch thứ 2:

☐ Người cư trú☐ Người không cư trú

Số định danh cá nhân*:

☐ CCCD☐ Thẻ căn cước☐ Hộ chiếu

Số*:

Ngày cấp*:

Có giá trị đến ngày*:

Nơi cấp*:

Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:

Ngày cấp*:

Có giá trị đến ngày*:

Nơi cấp*:

Thời hạn ủy quyền:

Số điện thoại liên lạc*:

Địa chỉ thư điện tử*:

Địa chỉ* (KH kê khai phù hợp với quốc tịch và tình trạng cư trú thực tế):

- Thường trú tại Việt Nam:

- Đăng ký cư trú tại Việt Nam:

- Cư trú ở nước ngoài:

Chữ ký mẫu thứ 1**Chữ ký mẫu thứ 2****5. Người được Tổ chức giới thiệu giao dịch**

Họ và tên*:

Ngày, tháng, năm sinh*:

☐ Nam☐ Nữ

Quốc tịch*:

☐ Người cư trú☐ Người không cư trú

Số định danh cá nhân*:

☐ CCCD☐ Thẻ căn cước☐ Hộ chiếu

Số*:

Ngày cấp*:

Có giá trị đến ngày*:

Nơi cấp*:

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam*:

Tài khoản được giới thiệu giao dịch*☐ Tài khoản được mở tại thỏa thuận này☐ Danh sách tài khoản bao gồm:**Phạm vi được giới thiệu giao dịch***☐ Lĩnh tiền mặt☐ Xuất trình Ủy nhiệm chi☐ Liên hệ và nộp bộ hồ sơ đã được người có thẩm quyền của tổ chức phê duyệt, ký, đóng dấu v/v ...☐ Khác (ghi chi tiết công việc được giới thiệu):**Thời hạn giới thiệu giao dịch***☐ Từ ngày

đến ngày

☐ Từ ngày

đến khi có văn bản khác thay thế.

Chữ ký mẫu thứ 1**Chữ ký mẫu thứ 2**

6. Mẫu dấu (nếu có)

Mẫu dấu đóng lần 1	Mẫu dấu đóng lần 2

PHẦN E - THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG/THAY ĐỔI KHÁC (nếu có)

.....

.....

.....

PHẦN F – THỎA THUẬN VỀ BẢO VỆ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

(Chỉ áp dụng với Khách hàng thiết lập quan hệ lần đầu với BIDV hoặc chưa hoàn tất xác nhận cho phép BIDV xử lý dữ liệu cá nhân thuộc Tổ chức; Khách hàng đã hoàn tất xác nhận không phải kê khai tại mục này)

Tôi/Chúng tôi với vai trò là Người đại diện hợp pháp của Tổ chức xác nhận đã đọc, hiểu rõ các quyền và nghĩa vụ của Chủ thể dữ liệu cá nhân theo quy định của Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng:

1. Tôi/Chúng tôi đã được BIDV thông báo, cung cấp, hướng dẫn, giải thích đầy đủ về bản Điều khoản và Điều kiện chung của BIDV về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân (tại địa chỉ đường link: www.bidv.com.vn/vn/an-toan-bao-mat-phần Bảo vệ dữ liệu cá nhân hoặc quét mã QR Code bên cạnh), bao gồm các nội dung cụ thể liên quan đến việc cung cấp, xử lý, lưu trữ và bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền và nghĩa vụ của Tôi/Chúng tôi với vai trò là Chủ Thể Dữ Liệu Cá nhân.



2. Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ và hoàn toàn đồng ý với các quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung của BIDV về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung về: Loại Dữ Liệu Cá Nhân; Cách thức thu thập Dữ Liệu Cá Nhân; Quyền và Nghĩa vụ của Chủ Thể Dữ Liệu Cá Nhân và các nội dung khác được quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung của BIDV về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân bao gồm các Mục đích xử lý dữ liệu được Chủ Thể Dữ Liệu Cá nhân tự nguyện lựa chọn như sau:

Mục đích xử lý dữ liệu	Đồng ý
Nhóm 1: Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân cần thiết để BIDV có thể cung cấp, cải tiến sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, quản lý rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật: bao gồm các mục đích xử lý dữ liệu cá nhân được nêu tại Mục 4, Điểm 4.1.1 bản Điều khoản và Điều kiện chung của BIDV về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân (tại địa chỉ đường link: www.bidv.com.vn/vn/an-toan-bao-mat-phần Bảo vệ dữ liệu cá nhân hoặc quét mã QR Code phía trên). <i>(Trường hợp Quý khách không lựa chọn đồng ý với các mục đích tại Mục này, BIDV sẽ không có đủ cơ sở để cung cấp và duy trì việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Quý khách)</i>	☒
Nhóm 2: Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân nhằm xây dựng, tổ chức các hoạt động truyền thông, xã hội và cộng đồng (Lựa chọn này giúp Quý khách có thể được trải nghiệm và tận hưởng đầy đủ quyền lợi và ưu đãi từ BIDV)	
- Hoạt động xã hội và cộng đồng	☐
- Hoạt động truyền thông, sự kiện và quảng bá thương hiệu	☐

3. Cam kết của Tổ chức trong việc cung cấp và xử lý dữ liệu cá nhân tại BIDV

- Trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ của BIDV, khi cung cấp dữ liệu của các cá nhân liên quan thuộc Tổ chức cho BIDV (bao gồm cá nhân đại diện, cá nhân được ủy quyền thực hiện giao dịch, ký kết hợp đồng/thỏa thuận và các cá nhân khác có dữ liệu cá nhân được Tổ chức cung cấp cho BIDV), Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về việc đã thu thập một cách hợp pháp, đầy đủ sự đồng ý của các chủ thể dữ liệu cá nhân đối với việc BIDV lưu trữ, xử lý dữ liệu cá nhân nhằm phục vụ việc thực hiện hợp đồng, thỏa thuận ký kết giữa BIDV và Tổ chức.

- Tôi/Chúng tôi cam kết lưu trữ đầy đủ bằng chứng thể hiện sự đồng ý của các chủ thể dữ liệu cá nhân liên quan thuộc Tổ chức đối với việc Tổ chức cung cấp dữ liệu cá nhân cho BIDV, đồng thời xuất trình các bằng chứng này theo yêu cầu của BIDV hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

PHẦN G - CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Tôi/Chúng tôi cam kết các thông tin và hồ sơ, tài liệu kèm theo tại Thỏa thuận này là đúng sự thật và chính xác; mẫu chữ ký, mẫu dấu đăng ký tại Thỏa thuận này có giá trị pháp lý cho các giao dịch tài khoản và thẻ của Tôi/Chúng tôi tại BIDV. Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ thông báo cho BIDV ngay khi có thay đổi thông tin mà Tôi/Chúng tôi đã đăng ký với Ngân hàng và hiểu rằng thay đổi chỉ có hiệu lực khi Tôi/Chúng tôi thông báo và đã được BIDV chấp nhận. Thông tin đăng ký/ thay đổi nói trên thay thế các thông tin đăng ký trước đây (nếu có).

2. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ với nội dung tại: (i) Bản điều khoản và điều kiện chung về mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ tại BIDV; (ii) Điều khoản và Điều kiện chung của BIDV về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân; (iii) Các Bản điều khoản điều kiện về sản phẩm dịch vụ đã đăng ký tại Thỏa thuận này theo quy định BIDV từng thời kỳ.

Các bản điều khoản, điều kiện trên là một bộ phận không tách rời của Thỏa thuận này, và Tôi/Chúng tôi chịu trách nhiệm theo dõi, cập nhật các nội dung tại Bản điều khoản, điều kiện nêu trên, biểu phí sản phẩm dịch vụ và các quy định về hành vi không được thực hiện trong quá trình sử dụng tài khoản, phát hành và sử dụng thẻ và các dịch vụ khác của BIDV từng thời kỳ trên trang điện tử chính thức của BIDV (<http://www.bidv.com.vn/> hoặc quét mã QR Code bên cạnh); đồng thời duy trì các phương tiện, công cụ, địa chỉ để tiếp nhận thông tin do BIDV thông báo. Việc Tôi/Chúng tôi tiếp tục sử dụng tài khoản và các dịch vụ liên quan sau khi các Bản điều khoản, điều kiện này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế được hiểu là Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chấp thuận các nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó và đồng ý chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản, điều kiện đã được cập nhật.



3. Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt khi sử dụng tài khoản và dịch vụ tại BIDV. Không sử dụng tài khoản và dịch vụ tại BIDV cho mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, thực hiện hành vi bị cấm vận, né tránh cấm vận, gian lận, lừa đảo hoặc bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

- Tôi/Chúng tôi và các cá nhân, tổ chức có liên quan không thuộc bất kỳ danh sách cấm vận nào theo quy định của pháp luật Việt Nam và/ hoặc điều ước quốc tế có liên quan.

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và BIDV nếu vi phạm các cam kết nêu trên. Đồng thời, Tôi/Chúng tôi chấp thuận BIDV được quyền đơn phương tạm ngưng hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ trong trường hợp có bằng chứng xác thực hoặc phát hiện dấu hiệu đáng ngờ liên quan đến các hoạt động bất hợp pháp tại các nội dung trên.

4. Tôi/Chúng tôi xác nhận việc tiếp cận và sử dụng sản phẩm, dịch vụ của BIDV thông qua giới thiệu, tư vấn của Bên môi giới (nếu có) là Ông/ Bà/ Công ty

5. Thỏa thuận này (bao gồm các Phụ lục số) được lập thành 02 bản gốc, mỗi bản gồm ... tờ, ... trang có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

..., ngày ... tháng ... năm ...

KẾ TOÁN TRƯỞNG⁵

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁵ Kế toán trưởng/Người được ủy quyền của Kế toán trưởng bắt buộc ký trong trường hợp KH đăng ký dịch vụ BIDV Direct tại Thỏa thuận này.

XÁC NHẬN CỦA BIDV

☐ BIDV đã hoàn thành việc thu thập, xác minh thông tin Khách hàng và xác nhận chấp thuận các thông tin đăng ký mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ của Khách hàng tại BIDV.

Đánh giá rủi ro Khách hàng tổ chức mới khi thiết lập quan hệ để áp dụng phương thức xác thực giao dịch Sinh trắc học/Chữ ký điện tử an toàn (không áp dụng đối với các trường hợp loại trừ theo quy định⁶):

1. Đánh giá trạng thái khách hàng (Kiểm tra và tích chọn vào các ô dưới đây nếu thỏa mãn):

- ☐ Khách hàng là tổ chức mới thành lập trong vòng 12 tháng.
- ☐ Khách hàng thành lập trên 12 tháng có trạng thái mã số thuế khác nhóm 00 (Đã cấp MST) và 04 (Đang hoạt động).
- ☐ Khách hàng thành lập trên 12 tháng có Người đại diện theo pháp luật dưới 25 tuổi.

2. Kết luận đánh giá khách hàng tổ chức mới có rủi ro (Dựa trên kết quả ở mục 1):

- ☐ Có rủi ro (Tích chọn nếu có ít nhất 1 ô ở mục 1 được đánh dấu)
- ☐ Không rủi ro (Tích chọn nếu tất cả các ô ở mục 1 đều để trống)

Số CIF:

STT	Số tài khoản	Tên tài khoản thanh toán	Loại tiền

Mã cán bộ giới thiệu:

Mã AM:

Mã RM:

Ngày hiệu lực:

Số thẻ Ghi nợ doanh nghiệp:

						X	X	X	X				
						X	X	X	X				

..., Ngày... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN CỦA NGÂN HÀNG

(Ký và đóng dấu)

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Bộ phận	Thời gian giao/ nhận	Cán bộ thực hiện	Kiểm soát	Ghi chú
Tiếp nhận	h.....p/...../.....			

⁶ Hiện được quy định tại Thông tư số 77/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025, điều 2.

I. NGƯỜI THÀNH LẬP LÀ TỔ CHỨC**1. Thông tin của Tổ chức thành lập thứ nhất****1.1. Thông tin chung của Tổ chức**

Tên Tổ chức*:

Tên Tổ chức bằng tiếng nước ngoài:

Tên viết tắt:

Tình trạng cư trú*: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú

Địa chỉ Trụ sở chính*:

Địa chỉ giao dịch*:

Giấy tờ pháp lý của tổ chức*:

☐ GCNĐKDN/ GĐKKD ☐ Quyết định thành lập ☐ Giấy phép hoạt động ☐ Khác: ... Số*:

Ngày cấp lần đầu*:

Ngày điều chỉnh gần nhất:

Nơi cấp*:

Số định danh của tổ chức:

Mã số thuế*:

Mã đơn vị có quan hệ ngân sách:

Điện thoại*:

Số Fax:

Địa chỉ thư điện tử*:

Trang thông tin điện tử:

Loại hình đăng ký doanh nghiệp*:

Quy mô doanh nghiệp*:

Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh*:

SWIFT Code:

1.2. Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức thành lập☐ Trùng với cá nhân tại Mục ☐ A.I.3; ☐ A.I.4 Thỏa thuận này (KH không phải điền thông tin bên dưới)☐ Khác (KH vui lòng điền thông tin bên dưới)

Họ và tên*:

Mã số thuế:

Nghề nghiệp*:

Chức vụ*:

Ngày, tháng, năm sinh*:

☐ Nam☐ Nữ

Quốc tịch*:

Quốc tịch thứ 2:

☐ Người cư trú☐ Người không cư trú

Số định danh cá nhân*:

☐ CCCD☐ Thẻ căn cước

Số*:

Ngày cấp*:

Có giá trị đến ngày*:

Nơi cấp*:

Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:

Ngày cấp*:

Có giá trị đến ngày*:

Nơi cấp*:

Số điện thoại liên lạc*:

Địa chỉ thư điện tử*:

Địa chỉ* (KH kê khai phù hợp với quốc tịch và tình trạng cư trú thực tế):

- Thường trú tại Việt Nam:

- Đăng ký cư trú tại Việt Nam:

- Cư trú ở nước ngoài:

1.3. Tổng Giám đốc/Giám đốc của Tổ chức thành lập☐ Trùng với cá nhân tại Mục ☐ A.I.3; ☐ A.I.4 Thỏa thuận này (KH không phải điền thông tin bên dưới)☐ Khác (KH vui lòng điền thông tin bên dưới)

Họ và tên*:

Mã số thuế:

Nghề nghiệp*:

Chức vụ*:

Ngày, tháng, năm sinh*:

☐ Nam☐ Nữ

Quốc tịch*:

Quốc tịch thứ 2:

☐ Người cư trú☐ Người không cư trú

Số định danh cá nhân*:

☐ CCCD☐ Thẻ căn cước

Số*:

Ngày cấp*:

Có giá trị đến ngày*:

Nơi cấp*:

Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ

trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:

Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:

Số điện thoại liên lạc*: Địa chỉ thư điện tử*:

Địa chỉ* (KH kê khai phù hợp với quốc tịch và tình trạng cư trú thực tế):

- Thường trú tại Việt Nam:

- Đăng ký cư trú tại Việt Nam:

- Cư trú ở nước ngoài:

1.4. Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán của Tổ chức thành lập (nếu có)

☐ Trùng với cá nhân tại Mục D.3 Thỏa thuận này (KH không phải điền thông tin bên dưới)

☐ Khác (KH vui lòng điền thông tin bên dưới)

Họ và tên*: Mã số thuế:

Nghề nghiệp*: Chức vụ*:

Ngày, tháng, năm sinh*: ☐ Nam ☐ Nữ

Quốc tịch*: Quốc tịch thứ 2: ☐ Người cư trú ☐ Người không cư trú

Số định danh cá nhân*: ☐ CCCD ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu Số*:

Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:

Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:

Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:

Số điện thoại liên lạc*: Địa chỉ thư điện tử*:

Địa chỉ* (KH kê khai phù hợp với quốc tịch và tình trạng cư trú thực tế):

- Thường trú tại Việt Nam:

- Đăng ký cư trú tại Việt Nam:

- Cư trú ở nước ngoài:

2. Thông tin Tổ chức thành lập thứ ...

(KH kê khai tương tự thông tin của tổ chức thành lập thứ nhất)

II. NGƯỜI THÀNH LẬP LÀ CÁ NHÂN

1. Thông tin cá nhân thành lập thứ nhất

Họ và tên*: Mã số thuế:

Nghề nghiệp*: Chức vụ*:

Ngày, tháng, năm sinh*: ☐ Nam ☐ Nữ

Quốc tịch*: Quốc tịch thứ 2: ☐ Người cư trú ☐ Người không cư trú

Số định danh cá nhân*: ☐ CCCD ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu Số*:

Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:

Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:

Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:

Số điện thoại liên lạc*: Địa chỉ thư điện tử*:

Địa chỉ* (KH kê khai phù hợp với quốc tịch và tình trạng cư trú thực tế):

- Thường trú tại Việt Nam:

- Đăng ký cư trú tại Việt Nam:

- Cư trú ở nước ngoài:

2. Thông tin cá nhân thành lập thứ ...

(KH kê khai tương tự thông tin của cá nhân thành lập thứ nhất)

CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC

Tôi/Chúng tôi cam kết đã kiểm tra và khai báo chính xác các thông tin tại Phụ lục này và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về các thông tin đã khai báo với ngân hàng. Tôi/Chúng tôi cam kết cung cấp bản khai mới nếu bất kỳ nội dung nào được xác nhận trên Phụ lục này có sự thay đổi.

THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA TỔ CHỨC

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức*: Số CIF:
Giấy tờ pháp lý của tổ chức*:
☐ GCNĐKDN/ GĐKKD ☐ Quyết định thành lập ☐ Giấy phép hoạt động ☐ Khác: ... Số*:
Ngày cấp*: Nơi cấp*:
Người đại diện theo pháp luật*: Chức vụ*:

II. TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA TỔ CHỨC (CSHHL)

Tổ chức dựa vào các tiêu chí sau để xác định một hoặc nhiều cá nhân là CSHHL của Tổ chức và điền thông tin chi tiết tại mục III phía dưới:

Tiêu chí 1: Cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc sở hữu gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp;

Tiêu chí 2: Cá nhân có quyền chỉ phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty.

Tiêu chí 3: Trường hợp tổ chức là doanh nghiệp đã niêm yết trên các thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài, đồng thời thông tin về CSHHL của tổ chức đã được công bố, CSHHL là cá nhân được công bố đó.

Tiêu chí 4: Đối với thỏa thuận pháp lý, CSHHL là bên ủy thác, bên nhận ủy thác, người thụ hưởng, các bên có liên quan (nếu có), cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác.

Tiêu chí 5: Trường hợp không xác định được cá nhân theo tiêu chí nêu trên, Tổ chức trực tiếp giao dịch xác định ít nhất một người đại diện theo pháp luật của tổ chức là CSHHL, trừ trường hợp cá nhân đại diện vốn nhà nước trong Tổ chức.

Tiêu chí 6: Không xác định được CSHHL, áp dụng đối với trường hợp:

- ☐ Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
☐ Người đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.
☐ Lý do khác (đề nghị ghi rõ): ...

Tôi/Chúng tôi xác nhận CSHHL của Tổ chức là*:

- ☐ Ông/ Bà với thông tin chi tiết tại mục III dưới đây
☐ Không xác định được CSHHL (theo Tiêu chí 6)

III. THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

1. Chủ sở hữu hưởng lợi thứ nhất

Được xác định theo tiêu chí số:

Họ và tên*: Mã số thuế:
Nghề nghiệp*: Chức vụ*:
Ngày, tháng, năm sinh*: ☐ Nam ☐ Nữ
Quốc tịch*: Quốc tịch thứ 2: ☐ Người cư trú ☐ Người không cư trú
Số định danh cá nhân*: ☐ CCCD ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu Số*:
Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:
Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:
Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:
Số điện thoại liên lạc*: Địa chỉ thư điện tử*:

Địa chỉ* (KH kê khai phù hợp với quốc tịch và tình trạng cư trú thực tế):

- Thường trú tại Việt Nam:

- Đăng ký cư trú tại Việt Nam:

- Cư trú ở nước ngoài:

2. Chủ sở hữu hưởng lợi thứ ... (KH kê khai tương tự thông tin của CSHHL thứ nhất)

CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC

Tôi/Chúng tôi cam kết đã kiểm tra và khai báo chính xác các thông tin tại Phụ lục này và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về các thông tin đã khai báo với ngân hàng. Tôi/Chúng tôi cam kết cung cấp bản khai mới nếu bất kỳ nội dung nào được xác nhận trên Phụ lục này có sự thay đổi.

THÔNG TIN TỔ CHỨC THAM GIA THỎA THUẬN PHÁP LÝ

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức*: Số CIF:
Giấy tờ pháp lý của tổ chức*:
☐ GCNĐKDN/ GĐKKD ☐ Quyết định thành lập ☐ Giấy phép hoạt động ☐ Khác: ... Số*:
Ngày cấp*: Nơi cấp*:
Người đại diện theo pháp luật*: Chức vụ*:
Tôi/Chúng tôi xác nhận cung cấp tới BIDV các thông tin liên quan về thỏa thuận pháp lý Tổ chức như sau:

II. THÔNG TIN ỦY THÁC/ ỦY QUYỀN

- Tổ chức là: ☐ Bên ủy thác/ ủy quyền ☐ Bên nhận ủy thác/ ủy quyền
- Tên của tổ chức, cá nhân ủy thác/ ủy quyền (nếu khách hàng là người nhận ủy thác/ ủy quyền):
- Tên của tổ chức, cá nhân nhận ủy thác/ ủy quyền (nếu khách hàng là người ủy thác/ ủy quyền):
- Cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác:
Họ và tên*: Nghề nghiệp*:
Quốc tịch*: Quốc tịch thứ 2: ☐ Người cư trú ☐ Người không cư trú
Số định danh cá nhân*: ☐ CCCD ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu Số*:
Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:
5. Quốc gia của tổ chức/ cá nhân là đối tác ủy thác/ ủy quyền hoặc nhận ủy thác/ ủy quyền của khách hàng:

III. NỘI DUNG ỦY THÁC/ ỦY QUYỀN

Giá trị được ủy thác/ ủy quyền:
Loại tài sản được ủy thác/ ủy quyền (tiền/ tài sản, nếu là tài sản vui lòng chỉ rõ):
Nội dung ủy thác/ ủy quyền:
Ngày, tháng, năm của văn bản ủy thác/ ủy quyền:
Số định danh ủy thác, ủy quyền do cơ quan nhà nước cấp (nếu có):
Thông tin định danh người hưởng lợi:
Thông tin của cá nhân/ tổ chức có liên quan (nếu có):

CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC

Tôi/Chúng tôi cam kết đã kiểm tra và khai báo chính xác các thông tin tại Phụ lục này và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về các thông tin đã khai báo với ngân hàng. Tôi/Chúng tôi cam kết cung cấp bản khai mới nếu bất kỳ nội dung nào được xác nhận trên Phụ lục này có sự thay đổi.

ĐĂNG KÝ KIỂM HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ BIDV DIRECT
(Dành cho Khách hàng tổ chức đăng ký dịch vụ theo gói cơ bản)
I. THÔNG TIN DỊCH VỤ
1. Nội dung đăng ký*

- ☐ Đăng ký dịch vụ BIDV Direct
 ☐ Chấm dứt dịch vụ BIDV Direct

2. Thông tin đăng ký dịch vụ
Gói dịch vụ*:

- ☐ Gói tài chính 1 cấp duyệt, gồm:
 ☐ Gói tài chính 2 cấp duyệt, gồm:
 ☐ Gói vắn tin
- Các dịch vụ tài chính⁷ và vắn tin*
 - Hạn mức theo quy định của BIDV*
 - Mô hình giao dịch: 1 người tạo và 1 người phê duyệt*
 - Tài khoản sử dụng: Tất cả tài khoản hiện tại và phát sinh tương lai*
 - Các dịch vụ tài chính và vắn tin*
 - Hạn mức theo quy định của BIDV*
 - Mô hình giao dịch: 1 người tạo và 2 người phê duyệt theo thứ tự*
 - Tài khoản sử dụng: Tất cả tài khoản hiện tại và phát sinh tương lai*

Đăng ký tài khoản thu phí thường niên*:
Hình thức thu phí dịch vụ thanh toán*:

- ☐ Phí thu từng giao dịch
 ☐ Phí định kỳ (...tháng/lần)
 ☐ Không đăng ký

II. THÔNG TIN NGƯỜI SỬ DỤNG

(Đối với Khách hàng thuộc diện áp dụng xác thực sinh trắc học khi giao dịch điện tử theo quy định của Thông tư 77/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025, Khách hàng cần đăng ký tối thiểu 01 Người đại diện hợp pháp có quyền phê duyệt giao dịch và sử dụng phương thức xác thực đáp ứng quy định của BIDV trong từng thời kỳ).

1. THÔNG TIN NGƯỜI SỬ DỤNG THỨ 1
1. Nội dung đăng ký*

- ☐ Đăng ký mới
 ☐ Cập nhật thông tin:
 ☐ Chấm dứt
 ☐ Khác⁸:

2. Thông tin cá nhân⁹

Họ và tên*: Quốc tịch*: Quốc tịch thứ 2:
 Số định danh cá nhân*: ☐ CCCD ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu Số*:
 Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:
 Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:
 Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:
 Số giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam (chỉ áp dụng với người nước ngoài)*:
 Thời hạn cư trú tại Việt Nam*: từ ngày đến ngày
 Số điện thoại*: Địa chỉ thư điện tử*:

3. Đăng ký vai trò người sử dụng*

Nhóm quyền	Thứ tự phê duyệt	Chức vụ
☐ Người truy vấn – Inquirer ☐ Người tạo giao dịch – Maker ☐ Người duyệt giao dịch – Approver ☐ Người duyệt giao dịch và quản trị – Administrator ☐ Khác: ...	☐ Cấp 1 ☐ Cấp 2 <i>(Chỉ chọn nếu người dùng thuộc nhóm quyền duyệt giao dịch hoặc duyệt giao dịch và quản trị)</i>	☐ Kế toán viên ☐ Kế toán trưởng ☐ Chủ tài khoản ☐ Khác: ...

⁷ Dịch vụ tài chính gồm: Chuyển tiền và Thanh toán, Tiền gửi và đầu tư, Mua bán ngoại tệ, Chuyển tiền quốc tế và các dịch vụ khác được bổ sung theo quy định của BIDV từng thời kỳ.

⁸ KH có thể điền các yêu cầu khác: Kích hoạt (mở khóa); Cấp lại mật khẩu; Kích hoạt và cấp lại mật khẩu; Kích hoạt Smart OTP.

⁹ KH chỉ cần ghi họ tên và số định danh cá nhân nếu thông tin người sử dụng đã được kê khai và không thay đổi so với nội dung tại Phần D Thỏa thuận này. Trường hợp có sự sai khác, thông tin người dùng đăng ký tại Phụ lục V Thỏa thuận này sẽ được ưu tiên sử dụng để đăng ký dịch vụ BIDV Direct.

Phương thức nhận OTP*: ☐ SMS¹⁰ ☐ Thư điện tử, địa chỉ nhận OTP¹¹ : ...

Tài khoản sử dụng: Tất cả tài khoản hiện tại và phát sinh tương lai

Dịch vụ được sử dụng: Tất cả dịch vụ theo đăng ký dịch vụ của Khách hàng

Hạn mức: Theo quy định của BIDV

Hình thức xác nhận*:

☐ Smart OTP ☐ Ưu tiên
☐ Chữ ký số USB Token ☐ Ưu tiên

Số Seri chữ ký số	Nhà cung cấp chữ ký số
<Số Seri>	<Nhà cung cấp>

☐ Chữ ký số từ xa ☐ Ưu tiên

Số Seri chữ ký số	Nhà cung cấp chữ ký số	Ưu tiên
<Số Seri>	<Nhà cung cấp>	☐
		☐

☐ Token OTP qua HardToken ☐ Ưu tiên

☐ Cấp mới thiết bị	
☐ Đã có thiết bị HardToken ¹²	<Số Seri gắn với người dùng>

2. THÔNG TIN NGƯỜI SỬ DỤNG THỨ ...

1. Nội dung đăng ký*

☐ Đăng ký mới ☐ Cập nhật thông tin: ☐ Chấm dứt ☐ Khác¹³:

2. Thông tin cá nhân¹⁴

Họ và tên*: Quốc tịch*: Quốc tịch thứ 2:

Số định danh cá nhân*: ☐ CCCD ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu Số*:

Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:

Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:

Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:

Số giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam (chỉ áp dụng với người nước ngoài)*:

Thời hạn cư trú tại Việt Nam*: từ ngày đến ngày

Số điện thoại*: Địa chỉ thư điện tử*:

3. Đăng ký vai trò người sử dụng*

Nhóm quyền	Thứ tự phê duyệt	Chức vụ
☐ Người truy vấn – Inquirer ☐ Người tạo giao dịch – Maker ☐ Người duyệt giao dịch – Approver ☐ Người duyệt giao dịch và quản trị – Administrator ☐ Khác: ...	☐ Cấp 1 ☐ Cấp 2 (Chỉ chọn nếu người dùng thuộc nhóm quyền duyệt giao dịch hoặc duyệt giao dịch và quản trị)	☐ Kế toán viên ☐ Kế toán trưởng ☐ Chủ tài khoản ☐ Khác: ...

Phương thức nhận OTP*: ☐ SMS¹⁵ ☐ Thư điện tử, địa chỉ nhận OTP¹⁶: ...

Tài khoản sử dụng: Tất cả tài khoản hiện tại và phát sinh tương lai

Dịch vụ được sử dụng: Tất cả dịch vụ theo đăng ký dịch vụ của Khách hàng

¹⁰ SMS OTP được gửi đến số điện thoại người dùng đã đăng ký tại mục thông tin cá nhân.

¹¹ Phương thức nhận bằng OTP qua địa chỉ thư điện tử chỉ áp dụng cho cá nhân nước ngoài. Khi đó, người sử dụng khai báo 1 địa chỉ địa chỉ thư điện tử nhận OTP khác với địa chỉ địa chỉ thư điện tử khai báo ở trên.

¹² Là thiết bị khách hàng đã mua từ BIDV trước đó, 1 thiết bị chỉ gắn với 1 người dùng duy nhất.

¹³ KH có thể điền các yêu cầu khác: Kích hoạt (mở khóa); Cấp lại mật khẩu; Kích hoạt và cấp lại mật khẩu; Kích hoạt Smart OTP.

¹⁴ KH chỉ cần ghi họ tên và số định danh cá nhân nếu thông tin người sử dụng đã được kê khai và không thay đổi so với nội dung tại Phần D Thỏa thuận này. Trường hợp có sự sai khác, thông tin người dùng đăng ký tại Phụ lục V Thỏa thuận này sẽ được ưu tiên sử dụng để đăng ký dịch vụ BIDV Direct.

¹⁵ SMS OTP được gửi đến số điện thoại người dùng đã đăng ký tại mục thông tin cá nhân.

¹⁶ Phương thức nhận bằng OTP qua địa chỉ thư điện tử chỉ áp dụng cho cá nhân nước ngoài. Khi đó, người sử dụng khai báo 1 địa chỉ địa chỉ thư điện tử nhận OTP khác với địa chỉ địa chỉ thư điện tử khai báo ở trên.

Hạn mức: Theo quy định của BIDV

Hình thức xác nhận*:

- ☐ Smart OTP ☐ Ưu tiên
☐ Chữ ký số USB Token ☐ Ưu tiên

Số Seri chữ ký số	Nhà cung cấp chữ ký số
<Số Seri>	<Nhà cung cấp>

- ☐ Chữ ký số từ xa ☐ Ưu tiên

Số Seri chữ ký số	Nhà cung cấp chữ ký số	Ưu tiên
<Số Seri>	<Nhà cung cấp>	☐
		☐

- ☐ Token OTP qua HardToken ☐ Ưu tiên

☐ Cấp mới thiết bị	
☐ Đã có thiết bị HardToken ¹⁷	<Số Seri gắn với người dùng>

CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

- Đề nghị đăng ký kèm Hợp đồng sử dụng dịch vụ BIDV Direct có hiệu lực kể từ ngày được ký kết giữa Khách hàng và BIDV.
- Chúng tôi xác nhận và ủy quyền cho những người dùng được đăng ký như trên được: (i) Khởi tạo, phê duyệt các giao dịch trong phạm vi hạn mức giao dịch khai báo; (ii) Quản lý chứng từ và/hoặc tải chứng từ với mục đích gửi chứng từ chứa chữ ký số cho BIDV qua BIDV Direct để BIDV hạch toán/xử lý giao dịch theo chứng từ chứa chữ ký số đó. Chúng tôi cam kết rằng Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị ràng buộc với mọi giao dịch thực hiện bởi người dùng mà Chúng tôi đã đăng ký. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào về người dùng/nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền theo Đề nghị đăng ký kèm Hợp đồng này, Chúng tôi có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho BIDV tối thiểu 10 ngày trước khi sự thay đổi đó có hiệu lực. BIDV được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp có thay đổi nhưng Chúng tôi không thông báo hoặc thông báo không đầy đủ, chính xác hoặc không thông báo kịp thời cho BIDV dẫn đến tài khoản bị lợi dụng.

¹⁷ Là thiết bị khách hàng đã mua từ BIDV trước đó, 1 thiết bị chỉ gắn với 1 người dùng duy nhất.



PHỤ LỤC V/TTKH&DVTK
ĐĂNG KÝ KIÊM HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH

THẺ GHI NỢ DOANH NGHIỆP DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

I. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ DOANH NGHIỆP*

Loại thẻ*: ☐ BIDV MasterCard Business ☐ Khác: ...
Hình thức phát hành*: ☐ Phát hành thông thường ☐ Phát hành nhanh
Hình thức thẻ*: ☐ Thẻ vật lý ☐ Thẻ phi vật lý

Đăng ký nhận thông báo cho các giao dịch phát sinh qua các thẻ*

☐ Mặc định theo địa chỉ thư điện tử của Chủ thẻ phụ tương ứng với từng thẻ phát hành tại đề nghị này.
☐ Dịch vụ thông báo qua tin nhắn BSMS (Phí dịch vụ BSMS theo chính sách BIDV từng thời kỳ): Đăng ký theo số điện thoại gắn với CIF của Chủ thẻ phụ tương ứng với từng thẻ tại đề nghị này.
☐ Dịch vụ thông báo qua tin OTT tại ứng dụng BIDV SmartBanking: Đăng ký theo CIF của Chủ thẻ phụ tương ứng từng thẻ.

II. THÔNG TIN THẺ PHỤ

1. THÔNG TIN THẺ PHỤ THỨ 1

Bằng việc ký vào ô mẫu chữ ký bên cạnh, Tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ các quyền và nghĩa vụ của Tôi với tư cách Chủ thẻ dựa trên các điều khoản quy định Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tôi đồng ý cho phép BIDV xử lý toàn bộ dữ liệu cá nhân của Tôi và đồng ý với Bản Điều khoản và điều kiện chung của BIDV về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân được đăng tải trên trang điện tử chính thức của BIDV <https://bidv.com.vn/vn/an-toan-bao-mat>, phần Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Chữ ký mẫu thứ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chữ ký mẫu thứ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Họ và tên*: Chức vụ*: Số CIF*:
Quốc tịch*: Quốc tịch thứ 2: ☐ Người cư trú ☐ Người không cư trú
Ngày, tháng, năm sinh*: ☐ Nam ☐ Nữ
Số điện thoại liên lạc*: Địa chỉ thư điện tử*:
Số định danh cá nhân*: ☐ CCCD ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu Số*:
Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:
Số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật*:
Ngày cấp*: Có giá trị đến ngày*: Nơi cấp*:
Số giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam (chỉ áp dụng với người nước ngoài)*:
Thời hạn cư trú tại Việt Nam*: từ ngày đến ngày
Tên Chủ Thẻ phụ in trên thẻ* (Tối đa 26 ký tự in hoa, kể cả khoảng trắng):

Tên Tổ chức in trên thẻ* (Tối đa 26 ký tự in hoa, kể cả khoảng trắng):

Số tài khoản liên kết đến thẻ ghi nợ*

Tài khoản chính: Tài khoản phụ:

Phạm vi giao dịch thẻ*

Thẻ mặc định được phép thực hiện các giao dịch thanh toán trực tuyến, ứng rút tiền mặt, thanh toán hàng hóa dịch vụ khi thẻ được phát hành.

Đối với giao dịch trực tuyến (ECOM-CNP), số điện thoại/địa chỉ thư điện tử nhận OTP khi thực hiện giao dịch là số điện thoại di động/địa chỉ thư điện tử Chủ Thẻ đã đăng ký tại mục Thông tin Chủ Thẻ phụ phía trên.

Đánh dấu vào ô vuông dưới đây nếu KHÔNG đăng ký sử dụng dịch vụ:

☐ Giao dịch trực tuyến (ECOM-CNP)
☐ Giao dịch ứng rút tiền mặt (CASH)
☐ Giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ (SALE)

Đăng ký nhận PIN

PIN điện tử được mặc định cung cấp qua BIDV SmartBanking.

Trường hợp sử dụng PIN giấy, vui lòng đăng ký tại đây: ☐ In PIN giấy

Địa chỉ nhận thẻ*:

- ☐ Chi nhánh phát hành thẻ
- ☐ Địa chỉ Trụ sở chính của Tổ chức
- ☐ Địa chỉ giao dịch của Tổ chức
- ☐ Địa chỉ khác:

Bằng việc ký vào ô “Chữ ký người được ủy quyền nhận thẻ”, Tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ các quyền và nghĩa vụ của Tôi với tư cách Chủ thẻ dữ liệu cá nhân theo quy định Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tôi đồng ý cho phép BIDV xử lý toàn bộ dữ liệu cá nhân của Tôi và đồng ý với Bản Điều khoản và điều kiện chung của BIDV về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân được đăng tải trên trang điện tử chính thức của BIDV <https://bidv.com.vn/vn/an-toan-bao-mat>, phần Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Chữ ký người được ủy quyền nhận thẻ*
(Ký, ghi rõ họ tên)

I. BÊN ỦY QUYỀN

Tên tổ chức*: Số CIF:
 Giấy tờ pháp lý của tổ chức*:
☐ GCNĐKDN/ GĐKKD ☐ Quyết định thành lập ☐ Giấy phép hoạt động ☐ Khác: ... Số*:
 Ngày cấp*: Nơi cấp*:
 Người đại diện theo pháp luật*: Chức vụ*:
 Người đại diện theo ủy quyền (nếu có): Chức vụ*:

II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (bao gồm Trụ sở chính và các Chi nhánh, sau đây gọi chung là “BIDV”)

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ (Bên ủy quyền lựa chọn một trong các nội dung dưới đây)

☐ 1. Đăng ký ủy quyền sử dụng tài khoản

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Với mọi trách nhiệm thuộc về mình, Chúng tôi (Bên ủy quyền) đồng ý ủy quyền cho BIDV được chủ động sử dụng tài khoản số của Chúng tôi mở tại BIDV (sau đây gọi là tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán) và toàn bộ số dư trên tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán mà không cần xác nhận thêm từ Chúng tôi để thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Công ty chứng khoán (sau đây gọi là Công ty chứng khoán) trong phạm vi các nội dung được ủy quyền sau:

1. Cung cấp các thông tin liên quan đến tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán.
2. Phong tỏa, giải tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trên tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán theo yêu cầu của Công ty chứng khoán.
3. Thực hiện thanh toán tiền mua, bán chứng khoán, phí (giao dịch mua bán chứng khoán, bán quyền bán chứng khoán, lưu ký chứng khoán), cổ tức, mua chứng khoán phát hành thêm, nhận, thu tiền bán quyền bán chứng khoán, nhận tiền bán chứng khoán lô lẻ, thu thuế thu nhập chứng khoán theo yêu cầu của Công ty chứng khoán.
4. Thực hiện thanh toán nợ vay, lãi vay và các chi phí khác có liên quan đến các giao dịch chứng khoán theo yêu cầu của Công ty chứng khoán cung cấp.
5. Các nội dung ủy quyền khác theo liệt kê chi tiết dưới đây:

THỜI HẠN ỦY QUYỀN: Việc ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi BIDV nhận được yêu cầu thay đổi và/hoặc chấm dứt ủy quyền bằng văn bản và không bị giới hạn theo khoản 2 Điều 140 Bộ luật Dân sự 2015. Việc chấm dứt ủy quyền không làm ảnh hưởng đến các giao dịch đã được BIDV thực hiện hoặc đã đang trong quá trình thực hiện tại thời điểm đề nghị chấm dứt.

CAM KẾT CỦA BÊN ỦY QUYỀN: Chúng tôi cam kết và đồng ý rằng

1. BIDV không có nghĩa vụ kiểm tra tính chính xác, hợp pháp, hợp lệ đối với các yêu cầu của Công ty chứng khoán.
2. BIDV không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào giữa Chúng tôi và Công ty chứng khoán.
3. Chúng tôi cam kết tự chịu trách nhiệm và miễn trách cho BIDV đối với mọi giao dịch mà BIDV thực hiện theo nội dung ủy quyền của Chúng tôi tại văn bản này.
4. Chúng tôi đồng ý từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện khi giao dịch bị gián đoạn do (i) tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán của Chúng tôi không có đủ số dư khả dụng, (ii) lỗi mạng/đường truyền/hệ thống/điện hoặc các lỗi kỹ thuật khác của BIDV, (iii) các sự cố khác xuất phát từ các nguyên nhân khách quan không do lỗi của BIDV hoặc sự kiện bất khả kháng khác.

☐ 2. Thay đổi nội dung ủy quyền sử dụng tài khoản (trường hợp này cần có xác nhận của Công ty chứng khoán)

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Hiện nay Chúng tôi (Bên ủy quyền) đang ủy quyền cho BIDV sử dụng tài khoản số của Chúng tôi mở tại BIDV để thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Công ty chứng khoán

.....
Nay, bằng văn bản này, với mọi trách nhiệm thuộc về mình, Chúng tôi đề nghị BIDV chấm dứt nội dung ủy quyền nêu trên, đồng thời Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho BIDV được chủ động sử dụng tài khoản số của Chúng tôi mở tại BIDV (sau đây gọi là tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán) và toàn bộ số dư trên tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán mà không cần xác nhận thêm từ Chúng tôi để thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Công ty chứng khoán (sau đây gọi là Công ty chứng khoán) trong phạm vi các nội dung được ủy quyền sau:

1. Cung cấp các thông tin liên quan đến tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán.
2. Phong tỏa, giải tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trên tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán theo yêu cầu của Công ty chứng khoán.
3. Thực hiện thanh toán tiền mua, bán chứng khoán, phí (giao dịch mua bán chứng khoán, bán quyền bán chứng khoán, lưu ký chứng khoán), cổ tức, mua chứng khoán phát hành thêm, nhận, thu tiền bán quyền bán chứng khoán, nhận tiền bán chứng khoán lô lẻ, thu thuế thu nhập chứng khoán theo yêu cầu của Công ty chứng khoán.
4. Thực hiện thanh toán nợ vay, lãi vay và các chi phí khác có liên quan đến các giao dịch chứng khoán theo yêu cầu của Công ty chứng khoán cung cấp.
5. Các nội dung ủy quyền khác theo liệt kê chi tiết dưới đây:

.....
THỜI HẠN ỦY QUYỀN: Việc ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi BIDV nhận được yêu cầu thay đổi và/hoặc chấm dứt ủy quyền bằng văn bản và không bị giới hạn theo khoản 2 Điều 140 Bộ luật Dân sự 2015. Việc chấm dứt ủy quyền không làm ảnh hưởng đến các giao dịch đã được BIDV thực hiện hoặc đã đang trong quá trình thực hiện tại thời điểm đề nghị chấm dứt.

CAM KẾT CỦA BÊN ỦY QUYỀN: Chúng tôi cam kết và đồng ý rằng

1. BIDV không có nghĩa vụ kiểm tra tính chính xác, hợp pháp, hợp lệ đối với các yêu cầu của Công ty chứng khoán.
2. BIDV không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào giữa Chúng tôi và Công ty chứng khoán.
3. Chúng tôi cam kết tự chịu trách nhiệm và miễn trách cho BIDV đối với mọi giao dịch mà BIDV thực hiện theo nội dung ủy quyền của Chúng tôi tại văn bản này.
4. Chúng tôi đồng ý từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện khi giao dịch bị gián đoạn do (i) tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán của Chúng tôi không có đủ số dư khả dụng, (ii) lỗi mạng/đường truyền/hệ thống/điện hoặc các lỗi kỹ thuật khác của BIDV, (iii) các sự cố khác xuất phát từ các nguyên nhân khách quan không do lỗi của BIDV hoặc sự kiện bất khả kháng khác.

☐ **3. Chấm dứt ủy quyền sử dụng tài khoản (trường hợp này cần có xác nhận của Công ty chứng khoán)**

Hiện nay Chúng tôi (Bên ủy quyền) đang ủy quyền cho BIDV sử dụng tài khoản số của Chúng tôi mở tại BIDV để thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Công ty chứng khoán

Nay, với mọi trách nhiệm thuộc về mình, Chúng tôi đề nghị BIDV chấm dứt nội dung ủy quyền nêu trên. Việc chấm dứt ủy quyền không làm ảnh hưởng đến các giao dịch đã được BIDV thực hiện hoặc đã đang trong quá trình thực hiện tại thời điểm đề nghị chấm dứt.

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC¹⁸

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹⁸ Người đại diện hợp pháp có thẩm quyền ký Thỏa thuận này là: (i) Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức; hoặc (ii) Người đại diện theo ủy quyền được người đại diện theo pháp luật ủy quyền thay mặt Tổ chức thực hiện giao dịch trong phạm vi được ủy quyền. Trường hợp người ký là người được ủy quyền, phạm vi ủy quyền phải phù hợp với nội dung Thỏa thuận và các phụ lục đính kèm.

PHẦN XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN
V.V KHÁCH HÀNG ĐÃ HOÀN THÀNH CÁC NGHĨA VỤ VỚI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN
(Áp dụng trong trường hợp thay đổi, chấm dứt ủy quyền)

....., Ngày tháng năm

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Ngày..... tại Trụ sở của BIDV
Chi nhánh, BIDV nhận
được Giấy đề nghị đăng ký, thay đổi thông tin ủy quyền
sử dụng tài khoản của khách hàng

.....
Ngân hàng thực hiện theo đúng nội dung ủy quyền tại
văn bản này.

ĐẠI DIỆN BIDV

(Ký và đóng dấu)

Ngày..... Tháng năm.....

Bộ phận/Nghiệp vụ	Ngày	Bộ phận/Nghiệp vụ	Ngày